TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21-02-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh – Thẩm phán Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Hoàng Văn Khiếu;

2- Ông Trương Xuân Vũ.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2024/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXX-ST ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2025/TB-TA ngày 11 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Quyền Thị H**, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn TQ, xã LĐ, huyện LY, tỉnh YB; có mặt.

Bị đơn: Anh **Trần Văn C**, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn TQ, xã LĐ, huyện LY, tỉnh YB; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Quyền Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn C kết hôn với nhau vào ngày 02 tháng 7 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LĐ, huyện LY, tỉnh YB. Thời gian đầu khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính cách

không hợp nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không có kết quả. Hiện vợ chồng đã sống ly thân được hai năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn C.

- Về con chung: Chị và anh Trần Văn C có 02 con chung là Trần Thị PH sinh ngày 10-9-2008 và Trần Gia Huy sinh ngày 17-5-2015. Hiện cả hai cháu đang ở cùng chị tại thôn TQ, xã LĐ, huyện LY, tỉnh YB. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, vì cả 2 cháu sinh sống với chị từ nhỏ và đang học tập tại huyện Lục Yên; chị không yêu cầu anh Trần Văn C phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đã có chỗ ở ổn định và thu nhập bình quân là 10.000.000 đồng/tháng.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ, cũng như tại phiên tòa bị đơn - anh Trần Văn C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với chị Quyền Thị H về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị Quyền Thị H trình bày. Anh và chị Quyền Thị H chung sống hoà thuận thời gian đầu, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh đi làm ăn xa, vợ chồng bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không có kết quả. Hiện vợ chồng đã sống ly thân được hai năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Hiện tại anh không thường xuyên ở nhà nữa nhưng vẫn còn quan tâm đến vợ con. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn với chị Quyền Thị H.

- Về con chung: Anh và chị Quyền Thị H có 02 con chung là Trần Thị PH sinh ngày 10-9-2008 và Trần Gia Huy sinh ngày 17-5-2015 hiện cả hai cháu đang ở cùng mẹ tại Thôn TQ, xã LĐ, huyện LY, tỉnh YB. Hiện anh đang làm việc tại thành phố Hà Nội, đã có chỗ ở ổn định, thu nhập bình quân là 15.000.000 đồng/tháng. Ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung, không yêu cầu chị Quyền Thị H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 30 tháng 12 năm 2024, bà Lại Hồng PH - Trưởng Thôn TQ, xã LĐ, huyện LY, tỉnh YB cung cấp nội dung:

Chị Quyền Thị H và anh Trần Văn C đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, hai người chung sống tại Thôn TQ, xã LĐ, huyện LY, tỉnh YB. Quá trình chung sống ở thôn vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể thì chị không biết vì chị H và anh C không đề nghị chính quyền địa pH hoà giải Hiện anh chị đang sống ly thân, chị H đang ở nhà còn anh C đi làm ăn xa thỉnh thoảng có về địa pH thăm vợ và các con. Anh chị có hai con chung. Hiện cả 2 cháu đang sinh sống ổn định cùng mẹ tại địa pH. Hiện chị H đã có nhà riêng và thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi con.

Tại đơn đề đạt nguyện vọng ngày 23-12-2024, các cháu Trần Thị PH và Trần Gia Huy đều thể hiện nguyện vọng được ở cùng mẹ là chị Quyền Thị H nếu bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Quyền Thị H được ly hôn với anh Trần Văn C; giao hai con chung là Trần Thị PH và Trần Gia Huy cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Quyền Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về Ly hôn và tranh chấp về nuôi con; các đương sự có địa chỉ thường trú tại Thôn TQ, xã LĐ, huyện LY, tỉnh YB nên Tòa án nhân dân huyện Lục Yên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và Giấy chứng nhận kết hôn do Uỷ ban nhân dân xã Liễu Đô, huyện Lục Yên cấp ngày 02-7-2013 thể hiện việc kết hôn giữa chị Quyền Thị H và anh Trần Văn C là hợp pháp. Theo lời khai của nguyên đơn và bị đơn thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2022, do không thể hàn gắn được nên hai người đã sống ly thân. Lời khai của nguyên đơn và bị đơn về tình trạng hôn nhân của vợ chồng phù hợp với nội dung do Trưởng thôn Tân Quang, xã Liễu Đô cung cấp. Nên có đủ căn cứ để khẳng định hôn nhân của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Do đó, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để xử cho chị Quyền Thị H ly hôn với anh Trần Văn C.

[3] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các giấy khai sinh, thể hiện: Chị Quyền Thị H và anh Trần Văn C có 02 con chung là Trần Thị PH sinh ngày 10-9-2008 và Trần Gia Huy sinh ngày 17-5-2015. Qúa trình giải quyết vụ án

tại đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai chị H yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cả 02 con, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Văn C yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được nuôi dưỡng cả 2 con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị Quyền Thị H và anh Trần Văn C là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi anh chị ly thân, cả hai cháu đang sinh sống ổn định cùng mẹ tại Thôn TQ, xã LĐ, huyện LY, tỉnh YB. Cháu PH và cháu Huy đều có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Quyền Thị H. Qua xác minh tại cơ sở, hiện nay chị Quyền Thị H đã có nhà riêng và thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi con. Còn anh Trần Văn C đang làm xa nhà, thỉnh thoảng mới về địa pH thăm vợ con. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập, cũng như không ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu cần căn cứ vào quy định của các Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Quyền Thị H, giao cháu Trần Thị PH và Trần Gia Huy cho chị Quyền Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi là phù hợp. Do chị H không yêu cầu nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh C không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh C không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Quyền Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Quyền Thị H được ly hôn với anh Trần Văn C.

2- Về con chung: Giao cháu Trần Thị PH sinh ngày 10-9-2008 và Trần Gia Huy sinh ngày 17-5-2015 cho chị Quyền Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi; anh Trần Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về án phí: Chị Quyền Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị Quyền Thị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2024/0001294 ngày 16-12-2024, chị Quyền Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Chị Quyền Thị H và anh Trần Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*/.*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đỗ Quỳnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã Liễu Đô;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đỗ Quỳnh